

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU QUẢNG NINH

QUY CHẾ
CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU.

Đông Triều, tháng 5/2023

Số: 66/QĐ-CTTLĐT

Đông Triều, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý Công ty và người lao động trong Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022, quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005, của Bộ Nội vụ- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ cấp khu vực;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2008 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 26/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 105/2021/TT-BTC ngày 25/11/2021, của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Quyết định số 3966/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh";

Căn cứ Nội quy lao động, Quy chế khoán nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể năm 2023, của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29/5/2023, giữa cán bộ chủ chốt Công ty với đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở về việc tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh và Biên bản họp tham gia ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ngày 30/05/2023.

Xét đề nghị tại Tờ trình số 235/TTr-CT ngày 30/5/2023, của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý Công ty và người lao động trong Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế "Chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý Công ty và người lao động trong Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều", gồm: 07 Chương, 25 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2023. Các quyết định và quy chế đã ban hành trước đây sẽ không còn hiệu lực.

Điều 3. Ban Giám đốc; các phòng: Tổ chức- Hành chính, Kế hoạch -Tài vụ, Kỹ thuật- Tư vấn, Quản lý nước - Công trình; các Cụm Thủy nông thuộc Công ty và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu Công ty.



Đặng Văn Tuyên

Đông Triều, ngày 30 tháng 5 năm 2023

Số: 235/TTr-CT

TỜ TRÌNH

**V/v xin phê duyệt Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp
đối với người quản lý và người lao động trong Công ty**

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022, quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005, của Bộ Nội vụ- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ cấp khu vực;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2008 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 26/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 105/2021/TT-BTC ngày 25/11/2021, của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Quyết định số 3966/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh”;

Căn cứ Nội quy lao động, Quy chế khoán nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể năm 2023, của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29/5/2023, giữa cán bộ chủ chốt Công ty với đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở về việc tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh và Biên bản họp tham gia ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở ngày 30/05/2023.

Để có cơ sở thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý và người lao động của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều theo đúng quy định hiện hành và pháp luật của Nhà nước.

Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty xem xét, phê duyệt Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý và người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều. (Có Quy chế chi tiết kèm theo).

Rất mong nhận được sự quan tâm, xem xét phê duyệt của Chủ tịch Công ty để Công ty có cơ sở thực hiện và triển khai các bước tiếp theo./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.



Vũ Minh Thành

QUY CHẾ

CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP
(Ban hành theo Quyết định số 66/QĐ-CT ngày 30/5/2023 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều về việc ban hành Quy chế chi trả tiền lương)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý, kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách, người lao động đang làm việc tại Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người quản lý công ty, gồm: Chủ tịch công ty, kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

- Đảm bảo thực hiện thống nhất việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp trong toàn Công ty.
- Việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp cho người quản lý, người lao động phải đảm bảo mức lương công bằng, phù hợp với quá trình công tác, nhiệm vụ được giao và hiệu quả công việc của mỗi cá nhân theo vị trí, chức danh công việc đã được Công ty xây dựng.
- Khuyến khích người quản lý, người lao động nâng cao hiệu quả công việc, cố gắng, nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Tuân thủ các quy định về tiền lương tối thiểu, thù lao và các khoản phụ cấp theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng và chi trả quỹ tiền lương, thù lao

- Nguyên tắc sử dụng quỹ tiền lương, thù lao
 - Quỹ tiền lương, thù lao được dùng để chi cho người quản lý và người lao động, không sử dụng vào mục đích khác;
 - Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý để chi trả cho người quản lý; quỹ tiền lương, thù lao của người lao động để chi trả cho người lao động. Không dùng quỹ tiền lương của người lao động để chi trả cho người quản lý;

- Quỹ tiền lương, thù lao của hoạt động công ích và quỹ tiền lương, thù lao của hoạt động ngoài công ích được tính toán và phân phối trên cơ sở quỹ tiền lương của hoạt động nào thì hạch toán vào hoạt động đó;

- Quỹ tiền lương sau khi đã chi trả hàng tháng của từng hoạt động, số tiền còn lại sẽ được đưa vào quỹ tiền lương chung và phân phối đều theo mức thời gian làm việc, vị trí, chức danh công việc của từng người trong Công ty.

2. Nguyên tắc chi trả lương

- Theo thang lương, bảng lương đối với vị trí, chức danh công việc đã được Công ty xây dựng và ban hành;

- Theo số ngày công làm việc thực tế được phê duyệt hàng tháng.

Chương II

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ PHÂN PHỐI QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 5. Nguồn hình thành quỹ tiền lương, thù lao

- Nguồn thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, hỗ trợ tài chính của nhà nước theo hợp đồng đặt hàng;

- Nguồn thu từ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của Công ty với các tổ chức, cá nhân khác;

- Nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Điều 6. Nguyên tắc xác định trả tiền lương, thù lao

1. Tiền lương đối với người quản lý công ty được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh; kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty.

2. Thù lao đối với người quản lý công ty không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách tương ứng.

3. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

4. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

Điều 7. Xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch

1. Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty;
2. Căn cứ vào số người quản lý công ty và tiền lương bình quân kế hoạch. Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý và báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện.
3. Đối với thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính bằng 20% so với tiền lương của Phó giám đốc Công ty.

Điều 8. Xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện

1. Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty và mức tiền lương bình quân được gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách, năng suất lao động, lợi nhuận hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ (thay cho chỉ tiêu lợi nhuận) và quỹ tiền lương thực hiện đã được Chủ sở hữu phê duyệt.
2. Quỹ thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách hoặc chuyên trách
 - Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách: Quỹ thù lao thực hiện được xác định theo thời gian làm việc, mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và tỷ lệ thù lao do công ty xác định theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Quy chế này.
 - Đối với Kiểm soát viên chuyên trách: Quỹ thù lao thực hiện được xác định theo thời gian làm việc, mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Quy chế này.

Trường hợp đã trích, vượt quỹ thù lao thực hiện thì phải hoàn trả phần thù lao đã tạm ứng vượt ngay trong năm.

3. Xác định quỹ tiền lương, thù lao còn lại

Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện đối với người quản lý Công ty:

Công ty căn cứ quỹ tiền lương, thù lao thực hiện và quỹ tiền lương, thù lao đã tạm ứng cho người quản lý công ty để xác định quỹ tiền lương còn lại được hưởng. Trường hợp Công ty đã tạm ứng vượt quá quỹ tiền lương, thù lao thực hiện cho người quản lý thì người quản lý phải hoàn trả phần tiền lương, thù lao đã tạm ứng vượt ngay trong năm.

Điều 9. Phân phối chi trả tiền lương, thù lao

1. Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, công ty tạm ứng tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Quy chế này.

2. Theo thang lương, bảng lương của Công ty xây dựng và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Công ty đã được Chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, Công ty chi tạm ứng không quá 80% mức tiền lương kế hoạch được duyệt.

3. Đối với khoản thù lao của Kiểm soát viên, hàng tháng, công ty trích, chuyển bằng 80% số thù lao được hưởng cho cơ quan đại diện chủ sở hữu (Sở Tài chính Quảng Ninh), đơn vị được UBND tỉnh ủy quyền để tạm ứng cho Kiểm soát viên.

4. Kết thúc năm tài chính: Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty xác định tiền lương, thù lao thực hiện trong năm của từng người quản lý công ty và báo cáo chủ sở hữu phê duyệt làm cơ sở để chi trả số tiền lương, thù lao còn lại.

5. Đối với tiền lương, thù lao của kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách. Căn cứ vào Quyết định xếp loại, đánh giá hàng năm của UBND tỉnh để xác định mức độ hoàn thành công việc đối Kiểm soát viên. Công ty có trách nhiệm đối chiếu, quyết toán số kinh phí đã trích chuyển về Sở Tài chính và tiến hành trích, chuyển số tiền còn lại cho Sở Tài chính (cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền). Đồng thời, làm văn bản báo cáo gửi Sở Tài chính để chi trả cho số tiền còn lại cho Kiểm soát viên theo quy định.

Chương III

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG, CÁC KHOẢN PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 10. Nguồn hình thành quỹ tiền lương và các khoản phụ cấp

Nguồn hình thành quỹ tiền lương và các khoản phụ cấp được áp dụng theo Điều 5 của Quy chế này.

Điều 11. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch

1. Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận và Chủ tịch Công ty phê duyệt tương ứng khối lượng, sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng và các hợp đồng kinh tế với các đơn vị.

2. Đối với trường hợp công ty điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất, kinh doanh do nhà nước thay đổi cơ chế chính sách, thiên tai địch họa và điều kiện đặc thù, Công ty phải điều chỉnh lại quỹ tiền lương kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

3. Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tùy theo yêu cầu thực tế, công ty xác định đơn giá tiền lương tương ứng với chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh hoặc đơn vị sản phẩm, dịch vụ để điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạm ứng tiền lương cho người lao động.

Điều 12. Xác định quỹ tiền lương thực hiện

1. Quỹ tiền lương thực hiện tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ được xác định theo mức độ hoàn thành khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ được UBND tỉnh đặt hàng và hợp đồng kinh tế với các tổ chức khác. Quỹ tiền lương thực hiện có thể tăng hoặc giảm so với quỹ tiền lương kế hoạch do các nguyên nhân: Khối lượng sản phẩm tăng hoặc giảm so với kế hoạch; do nhà nước thay đổi chế độ, chính sách.

2. Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện và quỹ tiền lương đã tạm ứng cho người lao động, công ty xác định quỹ tiền lương còn lại của người lao động được hưởng. Trường hợp đã tạm ứng và chi vượt quá quỹ tiền lương thực hiện, người lao động phải hoàn trả từ quỹ tiền lương của năm sau liền kề.

Điều 13. Phân phối tiền lương

1. Căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch, Công ty tạm ứng tiền lương, nhưng không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động.

2. Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, công ty trích lập quỹ dự phòng tiền lương để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau. Quỹ dự phòng tiền lương của công ty không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

3. Công ty chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động theo vị trí công việc trên cơ sở thang bảng lương do Công ty xây dựng; tiền lương khoán được tính trong đơn giá khoán đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ cụ thể. Tiền lương thử việc của người lao động sẽ được chi trả bằng 85% tiền lương theo vị trí công việc.

4. Quỹ tiền lương còn lại:

- Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, quỹ dự phòng tiền lương và tiền lương đã tạm ứng hàng tháng cho người lao động, Công ty xác định quỹ tiền lương còn lại để chi trả cho người lao động.

- Quỹ tiền lương còn lại được tính toán, phân phối đều theo thời gian làm việc và vị trí công việc của từng người lao động trong Công ty.

- Tiền lương trích lập quỹ dự phòng sẽ được chi trả cho người lao động sau khi được quyết toán.

Chương IV

CÁC KHOẢN PHỤ CẤP, TIỀN ĂN GIỮA CA

Điều 14. Các khoản phụ cấp

1. Phụ cấp chức vụ được áp dụng đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Phụ cấp trách nhiệm được áp dụng đối với Cụm trưởng, Cụm phó các cụm thủy nông; Thủ quỹ, thủ kho.
3. Phụ cấp khu vực: Áp dụng cho các cụm thủy nông Khe Chè, Trại Lốc, Bền Châu, Đòng Đò, Đá Trắng thuộc các xã: Bình Khê, Tràng Lương và An Sinh nằm trong khu vực được hưởng phụ cấp khu vực quy định tại Thông tư số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban dân tộc.
4. Mức phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, khu vực được áp dụng theo thang lương, bảng lương do Công ty xây dựng và hưởng theo ngày công đi làm thực tế trong tháng.

Điều 15. Chế độ ăn giữa ca

1. Nguyên tắc thực hiện
 - Ăn giữa ca theo ngày thực tế làm việc, kể cả ngày làm thêm (đủ số giờ làm việc tiêu chuẩn trong ngày do công ty lựa chọn nhưng tối đa không quá 8 giờ/ngày);
 - Ngày không làm việc, kể cả ngày nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ không hưởng lương thì không được thanh toán tiền ăn giữa ca;
 - Những ngày làm việc không đủ số giờ làm việc tiêu chuẩn (dưới 50% số giờ tiêu chuẩn) thì không được hưởng tiền ăn giữa ca;
 - Công ty không chi tiền bữa ăn giữa ca cho những người lao động không ăn ca tại nơi làm việc (phòng, các Cụm thủy nông thuộc Công ty).
2. Mức chi trả tiền ăn giữa ca: Số tiền ăn giữa ca không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng. Số tiền ăn giữa ca 01 bữa = 730.000 đồng/tổng số công hưởng lương của tháng đó.

Chương V

PHƯƠNG PHÁP CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP HÀNG THÁNG

Điều 16. Hình thức, cơ sở chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp

1. Hình thức trả lương: Theo thời gian.

2. Cơ sở trả lương và các khoản phụ cấp: được tính theo số ngày công làm việc thực tế trong tháng, hệ số và mức lương của từng người được quy định trong thang lương bảng lương do Công ty xây dựng.

Điều 17. Cách tính tiền lương và các khoản phụ cấp hàng tháng

1. Đối với người quản lý: Hàng tháng, được tạm ứng 80% tiền lương kế hoạch.

Mức tiền lương tạm ứng = $TL_{kh} \times 0,8 \times \text{số công làm việc thực tế/số công của tháng}$.

2. Đối với người lao động:

Mức tiền lương tháng = $((HSL + HSPC_{cv/tn}) \times MLTTV) + (HSPC_{kv} \times MLCS) \times \text{số công làm việc thực tế/số công của tháng}$

Trong đó:

- HSL : Hệ số lương theo vị trí chức danh công việc;
- $HSPC_{cv/tn}$: Hệ số phụ cấp chức vụ hoặc trách nhiệm;
- $HSPC_{kv}$: Hệ số phụ cấp khu vực;
- MLTTV : Mức lương tối thiểu vùng theo quy định;
- MLCS: Mức lương cơ sở.

Điều 18. Thanh toán tiền lương

1. Hình thức thanh toán được Công ty thực hiện chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Trường hợp: Công ty chi trả bằng tiền mặt thì phải ký nhận vào bảng lương;
- Trường hợp: Công ty chuyển khoản không phải ký nhận.

2. Thời hạn chi trả lương hàng tháng được Công ty thanh toán từ ngày 15 đến ngày 20 của tháng sau liền kề.

Chương VI CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC

Điều 19. Chế độ làm thêm ngoài giờ

Trong những trường hợp cần thiết, nếu các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Cụm thủy nông cần phải bố trí làm thêm ngoài giờ thì phải được sự đồng ý của Giám đốc công ty và người lao động. Bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày; trường hợp áp dụng quy định thời giờ làm việc bình thường theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 40 giờ trong 01 tháng; bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 200 giờ trong 01 năm.

1. Tiền lương làm thêm giờ:

- Làm thêm ngày thường, ít nhất bằng 150%;
- Làm thêm ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%;
- Làm thêm ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày;
- Người lao động làm việc vào ban đêm thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc của ngày làm việc bình thường;
- Người lao động làm thêm giờ vào ban đêm thì ngoài việc trả lương theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, người lao động còn được trả thêm 20% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc làm vào ban ngày của ngày làm việc bình thường hoặc của ngày nghỉ hằng tuần hoặc của ngày nghỉ lễ, tết.

2. Trong trường hợp Công ty phải huy động người lao động thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi như: phòng chống hạn hán, bão lũ, mưa lớn....., sẽ tuân thủ theo quy định như sau:

- Bố trí thời gian trực theo quy định về phòng chống thiên tai (quy định tại Nội quy lao động; thỏa ước lao động tập thể và phương án phòng chống lụt, bão hàng năm của Công ty).
- Thời gian trực và mức hỗ trợ tiền lương thêm giờ tính theo nguồn kinh phí hỗ trợ trong hợp đồng đặt hàng, hợp đồng kinh tế với các bên (Mức tiền lương hỗ trợ không thấp hơn theo quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 20. Chế độ nghỉ phép

1. Người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động. Số ngày nghỉ phép hằng năm được tính như sau:

- Người lao động được nghỉ 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;
- Người lao động cứ đủ 05 năm làm việc cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động được tăng thêm tương ứng 01 ngày;
- Toàn bộ thời gian người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước được tính là thời gian làm việc để tính ngày nghỉ hằng năm tăng thêm, nếu người lao động tiếp tục làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

2. Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

3. Hàng năm, công ty phải bố trí thời gian nghỉ phép cho người lao động theo đúng quy định. Do đặc thù công việc, công ty không bố trí được thời gian nghỉ phép cho người lao động thì phải thanh toán tiền phép theo quy định.

4. Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ. Tiền lương làm căn cứ tính là tiền lương theo hợp đồng lao động của tháng trước liền kề tháng người lao động thôi việc, bị mất việc làm.

Điều 21. Chế độ nghỉ các ngày nghỉ lễ, tết được hưởng nguyên lương

1. Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương trong những ngày lễ, tết sau đây:

- Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch);
- Tết Âm lịch: 05 ngày;
- Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10 tháng 3 âm lịch);
- Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30 tháng 4 dương lịch);
- Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01 tháng 5 dương lịch);
- Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02 tháng 9 dương lịch và 01 ngày liền kề trước hoặc sau).

2. Người lao động được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương trong trường hợp sau đây:

- Kết hôn: Nghỉ 03 ngày;
- Con đẻ, con nuôi kết hôn: nghỉ 01 ngày;
- Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi của vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi chết: nghỉ 03 ngày.

3. Người lao động đi học được hưởng nguyên lương trong trường hợp sau đây:

- Người lao động được công ty cử đi học các chương trình tập huấn, thi nâng bậc, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề;
- Người lao động được công ty cử đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị;
- Người lao động tham gia các lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện dân quân tự vệ, các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh ...

- Người lao động có nguyện vọng đi học nâng cao trình độ, bổ sung văn bằng, chứng chỉ cho phù hợp với yêu cầu công việc và phải được sự đồng ý của lãnh đạo công ty.

Điều 22. Chế độ trợ cấp thôi việc

1. Khi người lao động nghỉ việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định mỗi năm làm việc sẽ được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương. (Trợ cấp thôi việc = 1/2 x thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc x tiền lương để tính trợ cấp thôi việc).

2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

3. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Điều 23. Người lao động bị đình chỉ công việc, tạm hoãn hợp đồng lao động

1. Người lao động không được hưởng lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác có liên quan.

2. Hết thời gian đình chỉ, tạm hoãn hợp đồng lao động, người lao động phải có đơn xin đi làm lại và được Giám đốc công ty chấp thuận.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong nội bộ Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Quy chế này gồm 07 Chương, 25 Điều được chính thức thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

Điều 25. Khi thực hiện Quy chế trả lương, thù lao cho người quản lý Công ty, người lao động. Nếu có các chế độ chính sách của Nhà nước thay đổi hoặc quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty không phù hợp thì Quy chế sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Họp tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty và người lao động trong Công ty.

Hôm nay, vào hồi 13 h30' ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Văn phòng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều, chúng tôi gồm có:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA.

1. Đại diện Công ty:

- Chủ tịch công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc công ty;
- Trưởng, phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Trưởng các đoàn thể;

2. Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở.

- Ông: Nguyễn Hải Hà
- Ông: Phạm Quang Nhân
- Ông: Lê Văn Kiên
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
- Ủy viên BCH- Tổ trưởng Tổ Công đoàn số 4;
- Tổ trưởng Tổ Công đoàn số 5;

3. Chủ trì hội nghị:

- Ông: Đặng Văn Tuyên – Chủ tịch công ty.

4. Thư ký hội nghị

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Tài vụ.

II. Nội dung cuộc họp.

1. Ông: Đặng Văn Tuyên - Chủ tịch công ty thông qua nội dung, mục đích, ý nghĩa và lý do phải xây dựng Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp đối với người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh theo quy định.

2. Ông: Nguyễn Văn Kiên- Kế toán trưởng công ty thông qua các văn bản pháp lý và thông qua toàn bộ nội dung của Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh, cụ thể như sau:

2.1. Về các văn bản pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội;
- Các Nghị định của Chính phủ: Số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ,

công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022, quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005, của Bộ Nội vụ- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ cấp khu vực;

- Các Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2008 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 26/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư 105/2021/TT-BTC ngày 25/11/2021, của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Quyết định số 3966/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh”;

- Nội quy lao động, Quy chế khoán nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể năm 2023, của Công ty;

2.2. Về thông qua toàn bộ nội dung của dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

3. Tham gia ý kiến vào Dự thảo:

Các ông (bà) về tham dự hội nghị sau khi nghe ông Nguyễn Văn Kiên, Kế toán trưởng công ty thông qua toàn bộ nội dung về Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, nghiêm túc, cụ thể:

3.1. Ý kiến tham của ông Nguyễn Thị Hồng Thao - Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Quy chế đã đảm bảo được các yêu cầu quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với mô hình, đặc thù sản xuất kinh doanh, việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty; Quy chế có bố cục rõ ràng, chi tiết và mạnh mẽ, nhất trí đề Công ty báo cáo Chủ tịch công ty phê duyệt.

3.2. Ý kiến của ông Nguyễn Văn Phúc – TP. Quản lý nước – Công trình.

Quy chế đã đảm bảo được các yêu cầu quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo phù hợp với mô hình hoạt động, đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhất trí đề Phòng Kế hoạch - Tài vụ, tham mưu cho Giám đốc Công ty báo cáo Chủ tịch phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Các thành viên còn lại dự hội nghị đều tham gia Quy chế do Công ty xây dựng phù hợp với các văn bản pháp lý của nhà nước quy định hiện hành, phù hợp với thực tế sản xuất và có bố cục rõ ràng, đảm bảo quyền và các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

Các thành viên tham gia Hội nghị, đã biểu quyết 100% nhất trí thông qua đề phòng Kế hoạch- Tài vụ, phòng Tổ chức – Hành chính, chỉnh sửa, hoàn thiện, tham mưu cho Giám đốc báo cáo, trình Chủ tịch Công ty phê duyệt làm cơ sở để thực hiện.

Biên bản kết thúc vào hồi 11h00' cùng ngày, đã được thông qua cho các thành viên có mặt cùng nghe, nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 03 bản, phòng Tổ chức – Hành chính giữ 01 bản lưu, phòng Kế hoạch - Tài vụ 01 bản, Công đoàn cơ sở Công ty (đại diện cho người lao động) giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thanh Huyền

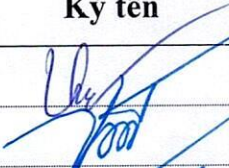


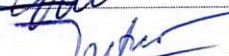




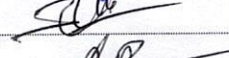

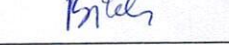
CHỦ TỊCH CÔNG TY





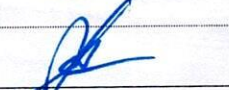
Đặng Văn Tuyên

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

1. ĐẠI DIỆN CÔNG TY:

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ký tên
1	Bà: Nguyễn Thị Hồng Thao	Kiểm soát viên không chuyên trách	
2	Ông: Vũ Minh Thành	Giám đốc công ty	
3	Ông: Nguyễn Văn Kiên	Kế toán trưởng	
4	Ông: Nguyễn Văn Phúc	TP. QLN-CT	
5	Ông: Vũ Văn An	TP. Kỹ thuật- Tư vấn	
6	Ông: Lê Văn Dũng	Phó phòng KH-Tài vụ	
7	Bà: Lê Thu Hà	Phó phòng Kỹ thuật- Tư vấn	
8	Bà: Đặng Thị Hường	Phó phòng TC-HC	
9	Ông: Nguyễn Thành Chung	Phó phòng QLN-CT	
10	Bà: Đỗ Thị Hòa	Nhân viên phòng KH- TV	
11	Bà: Nguyễn Thị Bích	Nhân viên phòng KH- TV	

2. ĐẠI DIỆN BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ký tên
1	Ông: Nguyễn Hải Hà	Chủ tịch Công đoàn cơ sở	
2	Ông: Phạm Quang Nhẫn	Ủy viên BCH- Tổ trưởng Tổ Công đoàn số 4;	
3	Ông: Lê Văn Kiên	Tổ trưởng Tổ Công đoàn số 5	

Số: 07/BB-CD

Đông Triều, ngày 30 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Họp Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty và người lao động trong Công ty.

Căn cứ Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29/5/2023, giữa cán bộ chủ chốt Công ty với đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở về việc tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Hôm nay, vào hồi 8 h30' ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Văn phòng Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham gia

- Ông: Nguyễn Hải Hà - Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
 - Bà: Nguyễn Thị Hồng Thao - Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
 - Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Ủy viên BCH Công đoàn;
 - Bà: Nguyễn Thị Huyền - Ủy viên BCH Công đoàn;
 - Ông: Phạm Quang Nhân - Ủy viên BCH Công đoàn;
- Chủ tọa: Ông Nguyễn Hải Hà - Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
- Thư ký: Bà Nguyễn Thị Hồng Thao - Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

II. Nội dung cuộc họp.

Ban chấp hành Công đoàn cùng với các Tổ Công đoàn cơ Công ty họp để tham gia ý kiến đối Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Ông Nguyễn Hải Hà thông qua Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh, để áp dụng kể từ ngày 01/6/2023;

- Các ông (bà) về tham dự hội nghị sau khi nghe ông Nguyễn Hải Hà, Chủ tịch Công đoàn Công ty thông qua toàn bộ nội dung về Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều, đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, nghiêm túc và đều nhất trí vì Quy chế xây dựng phù hợp với các văn bản pháp lý của nhà nước quy định hiện hành, phù hợp với thực tế sản xuất và có bố cục rõ ràng, đảm bảo quyền và các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty đã biểu quyết, có 05/05 đồng chí =100%, nhất trí với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều để áp dụng trong Công ty. Ban chấp hành Công đoàn có trách nhiệm báo cáo để làm cơ sở cho Công ty tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Công ty phê duyệt

Biên bản kết thúc vào hồi 11h 00' cùng ngày và đã được thông qua cho mọi người có mặt cùng nghe, nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty 01 bản, gửi Công ty 01 bản có giá trị pháp lý như nhau ./.

THƯ KÝ






Nguyễn Thị Hồng Thao

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Hà

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ký tên
1	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên BCH cơ sở	
2	Bà: Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên BCH cơ sở	
3	Ông: Phạm Quang Nhãn	Ủy viên BCH cơ sở	

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
CÔNG ĐOÀN CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/BB-CD

Đông Triều, ngày 30 tháng 5 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty và người lao động trong Công ty.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều.

Căn cứ Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29/5/2023, giữa cán bộ chủ chốt Công ty với đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở về việc tham gia ý kiến đối với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

Ngày 30/5/2023, Ban chấp hành Công đoàn cùng với các Tổ Công đoàn cơ sở Công ty đã họp để tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều.

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở đã biểu quyết, có 05/05 đồng chí =100%, nhất trí với Quy chế chi trả tiền lương, thù lao và các khoản phụ cấp của người quản lý công ty, người lao động trong Công ty. Vì Quy chế xây dựng phù hợp với các văn bản pháp lý của nhà nước quy định hiện hành, phù hợp với thực tế sản xuất và có bố cục rõ ràng, đảm bảo quyền và các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xin báo cáo để Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều nắm được, sớm phê duyệt để làm cơ sở chi trả tiền lương cho người quản lý công ty và người lao động trong Công ty theo quy định của nhà nước./.

BCH Công đoàn cơ sở xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- BCH CĐCS;
- Lưu CD.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Hà